

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ LANG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 19-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Kim Huân.

2. Bà Mã Thị Độ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 29/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2021/QĐXXST-HS ngày 07/5/2021 đối với các bị cáo:

- Hoàng Văn Đ, sinh ngày 14/5/1984, tại BD, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: BD, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (Hoàng Vẩy S) (đã chết) và bà Hoàng Rao N (Hoàng Thị N); vợ: Triệu Thị E, sinh năm 1987; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tháng 11 năm 2019.

Về nhân thân: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL, tỉnh Cao Bằng từ ngày 07/01/2021 đến nay. Có mặt.

- Hoàng Văn H, sinh ngày 10/11/1993, tại BD, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: BD, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Tư Thị Ph; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 07/01/2021 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Nông Hồng Ph, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: BD, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Văn L, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm TQ, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

- Hoàng Văn T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Xóm PK, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 07/01/2021, tổ công tác Công an huyện Hạ Lang phối hợp với Đoàn Biên phòng QL và Công an xã QL làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát khu vực xóm BD, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng, phát hiện tại nhà của Hoàng Văn H có thêm một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành khám 02 người, khám H không phát hiện gì, khám người có tên Hoàng Văn Đ thì phát hiện: Trong túi quần bên trái có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 17 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng và 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Đ khai: Chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine, được mua với một người đàn ông người Trung Quốc có tên là H vào sáng ngày 07/01/2021, với số tiền là 2.000.000đ (hai triệu

đồng). Mục đích mua về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sự việc được lập biên bản tại chỗ, vật chứng được niêm phong và người được đưa về trụ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra chứng minh được: Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn H là người cùng xóm, cả hai người đều biết nhau đã sử dụng ma túy nhiều năm, do nhà ở gần biên giới nên Đ thường xuyên đến Mốc 899 thuộc xóm BĐ để mua ma túy với người Trung Quốc về sử dụng và bắt đầu bán lẻ từ ngày 02/01/2021 với hình thức tự bán lẻ hoặc để tránh việc bị phát hiện, Đ đã đặt vấn đề thuê H đưa ma túy và nhận tiền với các đối tượng liên lạc qua điện thoại với Đ, đổi lại H được sử dụng ma túy không mất tiền.

Trước khi bị bắt, Đ đã thuê H đưa ma túy và nhận tiền với người mua 02 lần, cụ thể: Vào ngày 02/01/2021, sau khi nhận được điện thoại của Nông Văn L hỏi mua ma túy nên Đ đã đưa cho H 01 gói ma túy cho H đưa đến gốc cây si trong xóm đưa cho L và nhận số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Vào lúc 20 giờ ngày 07/01/2021, Đ tiếp tục đưa cho H 01 gói ma túy để đưa cho Nông Hồng Ph và nhận 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ngay trước nhà của H. Ngoài ra, trong ngày 07/01/2021 Đ còn tự bán cho Nông Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) vào lúc 13 giờ; bán cho Nông Văn L 01 gói ma túy với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) vào lúc 17 giờ, đều bán trước tại cửa hàng tạp hóa của ông Hoàng Văn D. Sau khi đến nhà ở của H và đã nhờ H bán ma túy cho L xong thì bị bắt giữ với số lượng ma túy là 17 gói, được Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang cân có khối lượng là 1,43g (một phẩy bốn mươi ba gam), được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định là chất Heroine. Chiếc điện thoại bị thu giữ là của Đ, được Đ sử dụng liên lạc khi mua bán ma túy. Số tiền 1.050.000đ bị thu giữ, do Đ mua bán ma túy mà có.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSHL-HS ngày 29/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS). Riêng bị cáo Đ bị áp dụng thêm tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm q khoản 2 điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo. Áp dụng thêm điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS đối

với Hoàng Văn Đ. Xử phạt các bị cáo Đ từ 08 đến 09 năm tù; xử phạt bị cáo H từ 07 đến 08 năm tù. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b và c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số Heroine bị thu giữ; sung công số tiền do bán ma túy mà có và chiếc điện thoại vì được sử dụng làm phương tiện liên lạc khi mua bán ma túy.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ, cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm: Do Hoàng Văn Đ đã sử dụng ma túy từ năm 2008, sau khi chấp hành xong hình phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy vào tháng 11/2019, Đ trở về địa phương và tiếp tục sử dụng ma túy, bắt đầu từ tháng 01/2021 Đ đi mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đ biết Hoàng Văn H là người cùng xóm, đã sử dụng ma túy nhiều năm, để tránh việc bán ma túy bị phát hiện ngoài việc tự bán lẻ, Đ đã đặt vấn đề để H đưa ma túy và nhận tiền với những người mua sau khi đã trao đổi qua điện thoại với Đ, đổi lại H được Đ cho sử dụng ma túy không mất tiền. Trong hai ngày mùng 02 và mùng 07 tháng 01 năm 2021, Đ đã đưa ma túy cho H 02 lần để H giao cho các đối tượng là Nông Văn L 01 gói với số tiền là 100.000đ; cho Nông Hồng Ph 01 gói với số tiền là 200.000 đồng. Còn Đ tự bán cho Hoàng Văn T 01 lần với số tiền là 100.000 đồng; bán cho Nông Văn L 01 gói với số tiền 400.000 đồng. Sau khi bán, vào lúc 20 giờ ngày 07/01/2001, Đ và H bị bắt giữ cùng với 17 gói ma túy. Số ma túy bị thu giữ được cơ quan chức năng cân có khối lượng là 1,43 gam và được xác định là chất Heroine.

Như vậy, giữa Đ với H đã có sự bàn bạc, thỏa thuận trước về cách thức, địa điểm giao nhận tiền, ma túy với người mua nên hai bị cáo là đồng phạm của nhau

trong những lần mua bán chung. Trong đó, Đ có vai trò chỉ đạo, định hướng sẽ bán cho ai. Còn H là người trực tiếp giao nhận tiền và ma túy với người mua nên bị coi là người thực hành trong việc bán ma túy và việc bán ma túy của hai bị cáo đều bị coi là mua bán từ 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện việc mua bán ma túy, cả hai bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hiểu rõ ma túy là chất gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người sử dụng, là hành vi bị pháp luật cấm đoán nhưng vì động cơ, mục đích cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người sử dụng khiến dư luận lo lắng, bất bình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, số tiền của người mua, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Đ và H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Riêng bị cáo Đ, do đã bị xét xử về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên bị coi là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố và đề nghị mức án đối với từng bị cáo, là tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, đảm bảo tính có căn cứ và xử lý tội phạm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo Đ có 02 tình tiết định khung được quy định tại điểm b và q khoản 2 Điều 251 BLHS và tính chất nguy hiểm của hành vi, nên bị cáo Đ phải chịu hình phạt cao hơn so với hình phạt của bị cáo H.

[4]. Về vật chứng: Toàn bộ số Heroine bị thu giữ là mặt hàng nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO và số tiền 1.050.000đ được xác định là tài sản của bị cáo Đ, nhưng có liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu sung công.

[5]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với hai bị cáo. Riêng bị cáo Hoàng Văn Đ bị áp dụng thêm tình tiết định khung được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hàng Văn Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 07/01/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 07/01/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b và c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong chứa Heroine, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn H, bắt ngày 07/01/2021”.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn Đ.

- Tịch thu sung công số tiền 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn Đ.

Xác nhận những vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Hợp phải chịu mỗi người 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú
(bằng thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lục Văn Doanh